TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: **54**/2018/DS-ST
Ngày: 01/02/2018
V/v " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Trung Trực**

+ Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Nguyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.*

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 441/2017/TLST-DS ngày 24/10/2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-DS ngày 17/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Phi Thị Hồng H –** sinh năm: 1973

Trú tại: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Lê Thị Thanh T** – sinh năm 1983

Trú tại: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Lê Thị P** – sinh năm: 1968

Trú tại: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có mặt, chị T và chị P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phi Thị Hồng H trình bày: Chị có cho chị Lê Thị Thanh T vay số tiền 33.000.000 đồng không có lãi suất, cụ thể các lần vay như sau: Ngày 29/6/2017 vay 25.000.000 đồng và ngày 28/6/2017 vay 8.000.000 đồng. Mục đích vay tiền để chị T buôn bán, thời gian trả là

trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày vay tiền. Khi vay tiền hai bên có làm biên nhận, biên nhận do chị T viết và ký tên. Chị Lê Thị P, sinh năm 1968 ngụ ấp Đ, xã L bảo lãnh cho chị T vay số tiền của chị và hứa nếu chị T không trả tiền cho chị thì chị P sẽ trả. Tuy nhiên, từ ngày vay đến nay chị T chưa trả cho chị số tiền nào như thỏa thuận, chị đến đòi nhiều lần nhưng chị T không trả.

Nay chị khởi kiện yêu cầu chị T trả số tiền nợ là 33.0000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi. Chị không yêu cầu chị P liên đới trả tiền cho chị.

* Tại bản tự khai bị đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày: chị có nhờ chị Lê Thị P ngụ ấp Đ, xã L hỏi vay của chị H số tiền 33.000.000 đồng với lãi suất là 20%/tháng, chị có trả góp cho chị H nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu. Nay chị H yêu cầu chị trả 33.000.000 đồng, chị xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng và xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị P vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phi Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Thanh T trả số tiền vay còn nợ 33.000.000 đồng trên cơ sở ba biên nhận mượn tiền nhưng chị H xác nhận là cho chị Thanh T vay không có tính lãi suất nên xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Chị Lê Thị Thanh T cư trú trên địa bàn huyện C nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn chị Lê Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Thúy theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị P vắng mặt không lý do mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Phi Thị Hồng H có cho chị Lê Thị Thanh T vay số tiền 33.000.000 đồng, không có lãi suất, với thời hạn trả trong vòng 01 tháng kể từ ngày vay tiền nhưng chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị H. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị H cung cấp 01 "giấy mượn tiền ngày 28/6/2017 (Al)" và 02 "giấy mượn tiền ngày 29/6/2017 âm lịch" có chữ ký có chữ viết và chữ ký của chị T. Chị T cũng thừa nhận còn nợ chị H số tiền vay 33.000.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa chị H và chị T đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[6] Chị T vắng mặt nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải chị trình bày là có trả góp cho chị H nhưng chị không nhớ tiền là bao nhiêu, chị không chứng minh được số tiền trả góp cho chị H và cũng không yêu cầu gì đối với số tiền trả góp nên Hội

đồng xét xử không xem xét vấn đề này. Chị T thừa nhận đồng ý còn nợ chị H 33.000.000 đồng chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc chị T có trách nhiệm trả cho chị H số tiền 33.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

[7] Về tiền lãi: chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về thời gian trả: Chị T xin trả mỗi tháng 500.000 đồng. Chị H yêu cầu chị T trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì khi vay tiền chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên Hội đồng xét xử buộc chị T trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Đối với chị Lê Thị P là người bảo lãnh cho chị T vay tiền của chị H nhưng chị H không yêu cầu chị P cùng liên đới với chị T trả tiền cho chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: [1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phi Thị Hồng H.

Buộc chị Lê Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho chị Phi Thị Hồng H số tiền **33.000.000** đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Thời gian trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 1.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Phi Thị Hồng H số tiền 825.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 35918 ngày 21-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Nguyên đơn chị Phi Thị Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục

phúc thẩm. Đối với bị đơn chị Lê Thị Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị P thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án niêm yết công khai.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Cẩm Tiên